

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày 19 - 3 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST - HS, ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Minh T, (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1977 tại tỉnh L; nơi ĐKKHKT: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Cụm 13, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (*đã chết*) và bà Đào Thị X (*sinh năm 1940*); bị cáo có vợ Huỳnh Thị Ngọc T (sinh năm 1978) và 02 con (*con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17-10-2018, sau đó chuyển tạm giam - có mặt

Người làm chứng

Anh Nguyễn Đức H, chị Trương Thị Bích P, cùng địa chỉ: Cụm 13, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt

Anh Nguyễn Trung K, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt

Anh Lê Văn N, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 24-10-2017 (*âm lịch*), Trương Minh T gặp một người đàn ông tên Hai (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) tại huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, H nói với Trương Minh T lên tỉnh Đắk Nông làm vườn cho H, lương mỗi tháng 7.000.000 đồng. Nghe vậy, T đồng ý, rồi H đưa số điện thoại của Nguyễn Đức H ở cụm 13, xã Đ, huyện Đ để T liên lạc. Đến ngày 27-10-2017, T đón xe khách đi lên tỉnh Đắk Nông. Khi đến nơi, Nguyễn Đức H ra đón T về nhà của mình ở. Tại nhà H có vợ Hà là Trương Thị Bích P (*sinh năm 1986*) và Nguyễn Trung K (*sinh năm 2002*), trú tại Thôn 8, xã Đ, thì H nói với T làm công việc trồng cây thuốc nam, thì Tuấn đồng ý, sau đó T, H, P và K tiến hành trồng được hơn 500 cây, số cây này được H đã ươm từ trước, cao khoảng 15 đến 20cm.

Khoảng 02 tháng sau H và Lê Đình N (*sinh năm 1987*), trú tại Thôn 8, xã Đ nói với T là trồng thêm cây. Nghe vậy, T đồng ý. Sau đó, H đưa 01 bịch hạt giống cho T và N ươm vào bịch. Trong thời gian này đối tượng tên Hai cũng đến xem rẫy và nói cho T biết số cây đã trồng trước đó và số cây đang ươm là cây cần sa, nghe H nói vậy, T không nói gì mà tiếp tục chăm sóc số cây cần sa đã trồng trước đó và số cây đang ươm. Đến ngày 27-12-2017 (*âm lịch*) H, T và N tiếp tục đào hố trồng được thêm khoảng 800 cây, rồi T về quê ăn tết. Sau khi ăn tết xong, T quay lại cùng với H và N tiếp tục chăm sóc số cây cần sa đã trồng trước đó. Ngày 05-3-2018, khi T và H đang dùng cây tre để chống cho cây cần sa khỏi bị đổ thì bị Cơ quan Công an huyện Đắk Glong phát hiện bắt được Nguyễn Đức H còn Trương Minh T chạy thoát. Thu giữ tại hiện trường 1.015 cây cần sa đang sống. Sau đó, Trương Minh T bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Trương Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 16-KLMT/PC54 ngày 13-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 1.015 cây thực vật gửi giám định là cây cần sa.

Hoàn lại đối tượng giám định: 1.000 cây thực vật gửi giám định.

*** Về vật chứng của vụ án:** 1.015 cây Cần sa; 01 đoạn ống nhựa màu hồng, đường kính 1,8cm; dài 2,3m; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, đường kính 2,5cm; dài 2,3m; 02 đoạn ống nhựa màu nâu, đường kính 04cm; một đoạn ống dài 13,4m; một đoạn ống dài 15,8m; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, đường kính 04cm; dài 17,4m; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, đường kính 0,8cm; dài 12,5m; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, đường kính 0,8cm; dài 46m; 02 đoạn ống nhựa màu đen có sọc đỏ, đường kính 06cm; đoạn thứ nhất dài 1,3m; đoạn thứ hai dài 1,5m được nối với nhau bằng một ống sắt hình chữ T; Các đoạn dây thép đường kính 0,05cm; dài 0,85m; 04 béc tưới, đường kính 04cm, dài 3,5m; 01 béc tưới, đường kính 04cm, dài 3,8m; 01 máy bơm màu đỏ, không rõ nhãn hiệu được lắp trên khung sắt kích thước (60x20x28)cm; 01 đầu bơm nhãn hiệu Văn Thê; 01 máy bơm không rõ nhãn hiệu được lắp trên khung sắt có kích thước (107x34x38)cm; 01 con dao phát; 04 cái cuốc cán bằng tre; 01 bình bơm nhãn hiệu JAMAHA; 01 bình bơm nhãn hiệu KWANG SUNG; 01 thùng nhựa màu xanh, kích thước (35x60)cm.

Bản cáo trạng số 08/CTr-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trương Minh T về tội “Trồng cây cần sa” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; các biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án số 34/2018/HSST, ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức H đã được giải quyết tại Bản án số 34/2018/HSST, ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Đối với đối tượng tên Hai (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) ; chị Trương Thị Bích P, Nguyễn Trung K, Lê Văn N hiện không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Khoảng ngày 24-10-2017 (*âm lịch*), đối tượng H (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) thuê Trương Minh T đến tại nhà của Nguyễn Đức H ở cụm 13, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để trồng cây cần sa, thì T đồng ý. Ngày 05-3-2018, Trương Minh T cùng Nguyễn Đức H chăm sóc cây cần sa thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Glong phát hiện bắt được Nguyễn Đức H còn Trương Minh T chạy thoát, thu giữ tại hiện trường 1.015 cây cần sa đang sống. đến ngày 17-10-2018 T bị bắt theo Quyết định truy nã số 03, ngày 06-6-2018 của cơ

quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trồng cây cần sa*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm :

...

c). với số lượng từ 500 cây đến dưới 3000 cây.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con người, việc trồng cây cần sa là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do đó phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi trồng cây cần sa dưới sự chỉ đạo của đối tượng tên H, bị cáo và Nguyễn Đức H giữ vai trò là người thực hành, trong đó Nguyễn Đức H giữ vai trò chính, bị cáo giữ vai trò thứ yếu, do vậy HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình làm nông mức thu nhập không ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[6]. Đối với hành vi trồng cây cần sa của Nguyễn Đức H, đã bị xét xử tại Bản án số 34/2018/HSST, ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không đề cập.

[7]. Đối với đối tượng tên H (*không xác định được nhân thân, lai lịch*); chị Trương Thị Bích P, Nguyễn Trung K, Lê Văn N hiện không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau nên không đề cập là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 34/2018/HSST, ngày 31-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Trồng cây cần sa”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17-10-2018).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

CÁC HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

CÁC HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

